

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** TH

Bản án số: 424/2018/HCPT
Ngày: 28/9/2018
*V/v: Hủy Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc “Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6197/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Xuân N.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị L, có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Vạn H, có mặt;

Đều trú tại: Số 58/61 phố Đ, phường S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (theo Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2017).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình H1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huy H2; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2017), vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3.2. Chị Nguyễn Thị N1, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H; bà H ủy quyền cho ông T1 (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 27/9/2018), ông T1 có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông T1, bà H: Ông Trần Đại P, luật sư Công ty Luật TNHH K; có mặt.

3.4. Ông Đỗ Xuân T2 và bà Đặng Thị L; ông T2 có mặt, bà L vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 12, xã D, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

3.5. Ông Nguyễn Kim D và ông Nguyễn Kim C1; ông D và ông C1 đều vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện là ông Đỗ Xuân N trình bày:

Năm 1998, cụ Đỗ Xuân T2 (bố ông Đỗ Xuân N) mua đất của gia đình ông Nguyễn Kim C1. Khi mua chiều rộng thống nhất là 4m, chiều dài ban đầu ông C1 viết là 15m nhưng sau tự sửa lại là 18m. Các cạnh tiếp giáp cụ thể là: Phía đông giáp đất nhà ông D, phía Tây giáp đất nhà ông C1, phía đông giáp đất nhà ông Mai B, phía Nam giáp đường Quốc lộ. Khi bàn giao thửa đất là hình chữ nhật, vuông vắn, nhưng khi ông T2 mua đất thì ông Nguyễn Kim D (anh trai ông C1) đã làm nhà tắm và chuồng gà lòi sang đất nhà ông N nên các gia đình thỏa thuận cho ông D mượn đất, khi nào gia đình ông N làm nhà ông D sẽ trả lại.

Năm 2007, gia đình ông N xây dựng nhà ở nhưng không làm hết đất mà chỉ làm khoảng 60m², phần đất phía sau vẫn cho ông D mượn. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất cho bố ông N nhưng chỉ cấp đối với phần đất gia đình ông N đã xây dựng nhà mà không cấp đối với phần tiếp giáp nhà ông B. Vì không hiểu biết pháp luật và không biết phần đất gia đình mình bị thiếu nên gia đình ông N vẫn sử dụng đất mà không có ý kiến gì. Năm 2014, bố mẹ ông N tặng cho vợ

chồng ông diện tích đất mua của ông C1 theo GCNQSD đất đã được cấp và bàn giao đất cho ông sử dụng.

Năm 2006, gia đình ông D được cấp GCNQSD đất trong đó có phần đất mượn của gia đình ông N; quá trình làm thủ tục cấp GCNQSD đất cho nhà ông D không có việc ký giáp ranh giữa các hộ liền kề nên gia đình ông N không biết.

Năm 2012, ông D bán một phần đất cho gia đình bà Đỗ Thị H; phần đất bà H mua là 86,5m² có ranh giới: Phía Đông giáp nhà ông D, phía Tây giáp nhà ông Đỗ Xuân T2, phía Nam giáp đường 506, phía Bắc giáp nhà ông Mai B. Do khi đo đạc làm thủ tục chuyển nhượng và cấp giấy cho ông T1 và bà H, UBND xã H và UBND huyện X không xuống khảo sát thực tế và không lấy ý kiến của các hộ liền kề nên gia đình ông N không biết việc UBND huyện X cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 567379 ngày 18/4/2012 cho gia đình bà H diện tích đất ở là 86,5m² đã đo vẽ cả phần đất phía sau mà bố mẹ ông N đã mua của ông C1 từ năm 1998 và đã xây một nhà kho trên đất. Gia đình ông N đã có đơn khiếu nại đến UBND huyện X yêu cầu thu hồi GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 18/4/2014 cho vợ chồng ông N và GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho ông T1, bà H ngày 18/4/2012 để cấp lại theo đúng hiện trạng của các bên.

Tại buổi làm việc ngày 05/5/2016, UBND huyện X đã đồng ý sẽ ban hành quyết định thu hồi 02 GCNQSD đất nêu trên vì đã cấp trái pháp luật. Ngày 19/5/2016, UBND huyện X ra Thông báo số 66/TB-UBND về việc giải quyết đơn thư, thông báo việc đang thụ lý, giải quyết đơn đề nghị thu hồi 02 GCNQSD đất nêu trên. UBND tỉnh Thanh Hóa đã có 03 văn bản yêu cầu UBND huyện X giải quyết nhưng đến nay UBND huyện X có tình không giải quyết vụ việc.

Ngày 22/3/2017, ông Đỗ Xuân N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thu hồi và hủy bỏ GCNQSD đất số BK 567379 do UBND huyện X cấp cho ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H ngày 18/4/2012 buộc UBND huyện X cấp lại GCNQSD đất đúng với hiện trạng của các bên. Trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bổ sung yêu cầu đề nghị thu hồi và hủy bỏ GCNQSD đất số BP 960238 do UBND huyện X cấp cho ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 ngày 18/4/2014.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

UBND huyện X đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Xuân N, tuy nhiên căn cứ khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đất đai, quy định “Nhà nước không thu hồi GCNQSD đất đã cấp trái pháp luật nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết thuộc quy định của pháp luật” nên UBND huyện không có quyền thu hồi và hủy bỏ GCNQSD đất trong trường hợp này. Đề nghị Tòa án hủy GCNQSD đất số BP 960238 do UBND huyện X cấp cho ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 ngày 18/4/2014 và GCNQSD đất số BK 567379 do UBND huyện X cấp cho ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H ngày 18/4/2012. Đồng thời, trên cơ sở giải quyết vụ án của Tòa án, UBND huyện X sẽ xem xét hiện trạng sử dụng đất thực tế để cấp lại GCNQSD đất của các hộ gia đình theo quy định của pháp luật.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H: Ông bà mua đất của nhà ông C1 với diện tích 86,5m² có thủ tục chuyển nhượng đầy đủ và đã được UBND huyện X cấp GCNQSD đất. Hiện nay, đất của ông bà đang sử dụng thiếu 8m² so với GCNQSD đất. Do vậy, ông bà giữ nguyên quan điểm là đã mua bao nhiêu thì sử dụng bấy nhiêu. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Cụ Đỗ Xuân T2 và cụ Đặng Thị L; bà Nguyễn Thị N1 có cùng ý kiến và yêu cầu như ông Đỗ Xuân N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23/10/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 173; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Xuân N.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 567379 cấp cho hộ ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H đối với thửa đất số 479a, tờ bản đồ số 10; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 86,5m² do UBND huyện X cấp ngày 18/4/2012.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP 960238 cấp cho hộ ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 đối với thửa đất số 480, tờ bản đồ số 10; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 61m² do UBND huyện X cấp ngày 18/4/2014.

2. Khi nào Tòa án giải quyết xong tranh chấp về quyền sử dụng đất của các bên, hộ ông T1, bà H và hộ ông N, bà N1 có quyền làm thủ tục đề nghị UBND huyện X cấp lại GCNQSD đối với diện tích đất các hộ được sử dụng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/11/2017, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Viết T1 có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC ngày 03/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã quyết định: Kháng nghị toàn bộ đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính xét xử phúc thẩm vụ án hành chính theo hướng hủy bản án hành chính sơ thẩm; chuyển hồ sơ để Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Viết T1 có ý kiến: Đề nghị hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án, để tiếp tục giải quyết vụ án dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Xuân N và ông Đỗ Xuân T2 đều có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu của ông T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về kháng nghị: Đề nghị chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa; hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đình chỉ giải quyết vụ án.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Viết T1.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 4 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, người kháng cáo và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 27/10/2014, bà Đỗ Thị H là nguyên đơn trong vụ án dân sự về “Tranh chấp quyền sử dụng đất ở”; bị đơn là ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 do Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa thụ lý số 44/2014/TLST-DS ngày 28/10/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án ông N và bà N1 có yêu cầu hủy GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 567379 ngày 18/4/2012 của UBND huyện X cấp cho ông Đỗ Viết T1 và bà Nguyễn Thị H và GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP960238 ngày 18/4/2014 của UBND huyện X cấp cho ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2015/DS ngày 05/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H với ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 về tranh chấp quyền sử dụng đất ở.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 đối với yêu cầu hủy quyết định hành chính là 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 số BP 960238 cấp ngày 18/4/2014 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK567379 cấp ngày 18/4/2012 mang tên ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H.

Ngày 22/6/2015, ông N, bà N1, ông T2, bà L, ông C1, bà Hiền làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện X.

Ngày 20/6/2015, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-KNPT với nội dung: Kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 26/2015/DS-ST ngày 05/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện X theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm đối với việc giải quyết vụ án nêu trên.

Ngày 17/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 12/2015/QĐ-PT tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự.

Ngày 22/3/2017, ông Đỗ Xuân N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thu hồi và hủy bỏ GCNQSD đất số BK 567379 ngày 18/4/2012 của ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H và GCNQSD đất số BP 960238 ngày 18/4/2014 của ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1; buộc UBND huyện X cấp lại GCNQSD đất đúng với hiện trạng của các bên. Ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý vụ án hành chính số 18/2017/HCST.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Xuân N: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 567379 cấp cho hộ ông Đỗ Viết T1 và bà Đỗ Thị H đối với thửa đất số 479a, tờ bản đồ số 10; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 86,5m² do UBND huyện X cấp ngày 18/4/2012. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP 960238 cấp cho hộ ông Đỗ Xuân N và bà Nguyễn Thị N1 đối với thửa đất số 480, tờ bản đồ số 10; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; diện tích 61m² do UBND huyện X cấp ngày 18/4/2014.

Như vậy, nội dung phản tố của bị đơn ông N và bà N1 yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên trong vụ án dân sự đang được xem xét ở giai đoạn phúc thẩm; Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2015/DS ngày 05/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện X chưa có hiệu lực pháp luật vì có kháng cáo, bị kháng nghị. Ông N khởi kiện vụ án hành chính đề nghị hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đang được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo yêu cầu của ông N là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Để việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, không bị chông chéo, không gây khó khăn cho việc thi hành án sau này, cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa và kháng cáo của ông Đỗ Viết T1 hủy bản án hành chính sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí thì kháng cáo của ông Đỗ Viết T1 được chấp nhận nên ông T1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; UBND huyện X không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241; điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2017/HC-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đình chỉ việc giải quyết vụ án.

2. Án phí: Ông Đỗ Viết T1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả cho ông Đỗ Viết T1 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng khoản tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2010/000445 ngày 16/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa; UBND huyện X không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Bảo Vĩnh

Nguyễn Hải Thanh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình